

Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam; hàng hóa vận chuyển giữa các kho chứa hàng miễn thuế của một doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam trong trường hợp tàu bay nhập cảnh tại sân bay quốc tế khác với sân bay quốc tế tàu bay xuất cảnh

1. Trình tự thực hiện:

*** Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam**

Bước 1: Khi đưa hàng hóa từ kho chứa hàng miễn thuế lên tàu bay, doanh nghiệp gửi phiếu giao nhận hàng hóa theo Mẫu số 08/PGHKVTB Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử

Bước 2: Doanh nghiệp thực hiện vận chuyển hàng hóa dưới sự giám sát của Chi cục Hải quan quản lý kho chứa hàng miễn thuế từ kho chứa hàng miễn thuế đến tàu bay. Đối với hàng hóa bán không hết thu hồi từ các chuyến bay quốc tế: doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế thực hiện niêm phong xe hàng miễn thuế trước khi đưa xe hàng ra khỏi tàu bay.

Bước 3: Doanh nghiệp lập 02 bảng kê lượng tiền mặt theo Mẫu số 09/BKTMKVTB Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020, xuất trình cho cơ quan hải quan ngay sau khi nhận bàn giao từ đại diện của tiếp viên hàng không. Cập nhật vào hệ thống xử lý dữ liệu điện tử các thông tin trên bảng kê lượng tiền mặt.

Bước 4: Chi cục Hải quan quản lý sát hàng hóa xếp lên xe hàng, niêm phong hải quan, giám sát việc đưa hàng đến cửa tàu bay. Xác nhận vào phiếu giao nhận hàng hóa quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử;

Bước 5: Chi cục Hải quan quản lý giám sát xe hàng từ tàu bay xuống để nhập kho, kiểm tra, giám sát xe hàng vào kho và xác nhận trên phiếu nhập kho của doanh nghiệp;

Bước 6: Chi cục Hải quan quản lý xác nhận 02 bảng kê lượng tiền mặt do doanh nghiệp xuất trình ngay sau khi doanh nghiệp nhận bàn giao từ đại diện tiếp viên

hàng không, lưu 01 bản và chuyên doanh nghiệp 01 bản, thực hiện xác nhận trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

*** Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển giữa các kho chứa hàng miễn thuế của một doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam trong trường hợp tàu bay nhập cảnh tại sân bay quốc tế khác với sân bay quốc tế tàu bay xuất cảnh**

Bước 1: Doanh nghiệp gửi phiếu giao nhận hàng hóa theo Mẫu số 08/PGHKVTB Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 100/2020/NĐ-CP đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử ngay sau khi hàng hóa được nhập vào kho chứa hàng miễn thuế tại sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh hoặc hàng hóa được đưa thẳng từ tàu bay nhập cảnh đến kho chứa hàng miễn thuế nơi tàu bay xuất cảnh;

Bước 2: Doanh nghiệp thực hiện lưu giữ xe hàng miễn thuế trong kho chứa hàng miễn thuế của doanh nghiệp tại khu vực riêng ở sân bay nhập cảnh có camera giám sát, đảm bảo phân biệt được với hàng hóa, xe hàng miễn thuế khác trong kho chứa hàng miễn thuế đối với trường hợp hàng hóa được đưa vào kho chứa hàng miễn thuế của doanh nghiệp tại sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh;

Bước 3: Doanh nghiệp thực hiện vận chuyển hàng hóa từ tàu bay nhập cảnh đến kho chứa hàng miễn thuế tại sân bay nơi tàu bay xuất cảnh theo đúng thời gian ghi trên biên bản bàn giao quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

Bước 4: Doanh nghiệp thực hiện quyết định xử phạt của cơ quan hải quan trong trường hợp vận chuyển xe hàng từ sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh đến sân bay quốc tế nơi tàu bay xuất cảnh không đúng thời gian ghi trên biên bản bàn giao.

Bước 5: Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh căn cứ thông tin về số hiệu chuyến bay, số hiệu xe hàng miễn thuế trên phiếu giao nhận hàng hóa do doanh nghiệp gửi trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử để thực hiện giám sát xe hàng miễn thuế từ tàu bay nhập cảnh đến kho chứa hàng miễn thuế tại sân bay nhập cảnh đối với trường hợp hàng hóa được đưa vào kho chứa hàng miễn thuế tại sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh.

Bước 6: Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh căn cứ thông tin về phiếu giao nhận hàng hóa thực hiện niêm phong xe hàng, lập biên bản bàn giao xe hàng miễn thuế trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử theo Mẫu số 06/BBBG Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020, cập nhật số niêm phong vào biên bản bàn giao, in 01 bản biên bản bàn giao từ hệ thống xử lý dữ liệu điện tử và giao cho doanh nghiệp để

chuyển xe hàng đến Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay xuất cảnh.

Bước 7: Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay xuất cảnh căn cứ biên bản bàn giao, thực hiện giám sát xe hàng đưa từ phương tiện vận chuyển vào kho chứa hàng miễn thuế tại sân bay xuất cảnh; ký tên, đóng dấu công chức hải quan, ghi rõ ngày, tháng, năm xác nhận trên biên bản bàn giao và trả lại doanh nghiệp; cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đến trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử và xác nhận trên phiếu nhập kho của doanh nghiệp.

Bước 8: Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay xuất cảnh theo dõi thông tin về quá trình vận chuyển của xe hàng miễn thuế, phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh để xác minh trong trường hợp quá thời gian tại biên bản nhưng xe hàng chưa được vận chuyển đến sân bay quốc tế nơi tàu bay xuất cảnh.

2. Cách thức thực hiện: Gửi lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử (đối với Phiếu giao nhận hàng hóa) và gửi trực tiếp cho Chi cục Hải quan (đối với bảng kê lượng tiền mặt) và cập nhật trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ:*

- Phiếu giao nhận hàng hóa: 01 bản chính;
- Bảng kê lượng tiền mặt: 02 bản chính;

** Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi doanh nghiệp gửi lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hoặc ngay sau khi doanh nghiệp xuất trình với cơ quan hải quan.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Hải quan

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xác nhận của Chi cục Hải quan trên bảng kê lượng tiền mặt.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu giao nhận hàng hóa theo Mẫu số 08/PGHKVTB Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020

- Bảng kê lượng tiền mặt theo Mẫu số 09/BKTMKVTB Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Điều 11, Điều 12 Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế.

**PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN GIỮA
KHO CHỨA HÀNG MIỄN THUẾ VÀ TÀU BAY**

....., ngày tháng năm.....

(01) Số phiếu giao nhận:/mã số thuế/PGHKVTB

(02) Tên doanh nghiệp: Mã số thuế:

(03) Số hiệu chuyến bay:

(04) Sân bay quốc tế đi: Sân bay quốc tế đến (dự kiến):

(05) Thời gian khởi hành: Thời gian đến (dự kiến):

(06) Số hiệu xe hàng miễn thuế:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Lượng hàng hóa xuất kho bán trên chuyến bay quốc tế	Lượng hàng hóa đã bán phục vụ hành khách trên chuyến bay quốc tế		Lượng hàng hóa còn tồn trên chuyến bay quốc tế
				Chặng đi	Chặng về	
(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)
Ngày đi:				Ngày về:		
(14) ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP (Ký, ghi rõ họ tên)		(15) ĐẠI DIỆN TIẾP VIÊN (Ký, ghi rõ họ tên)		(17) ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP (Ký, ghi rõ họ tên)		(18) ĐẠI DIỆN TIẾP VIÊN (Ký, ghi rõ họ tên)

(16) XÁC NHẬN CỦA HẢI QUAN Niêm phong HQ: Mark nhôm định hình: <i>(Ký, đóng dấu số hiệu công chức)</i>	(19) XÁC NHẬN CỦA HẢI QUAN Niêm phong HQ: Mark nhôm định hình: <i>(Ký, đóng dấu số hiệu công chức)</i>
---	---

BẢNG KÊ LƯỢNG TIỀN MẶT VẬN CHUYỂN GIỮA KHO CHỨA HÀNG

MIỄN THUẾ VÀ TÀU BAY

....., ngàytháng....năm....

(01) Số hiệu chuyến bay:

Ngày giờ bay:

(02) Từ sân bay:

Đến sân bay:

(03) Số hiệu xe hàng:

(04) Họ tên người giao tiền:

Chức vụ:

(05) Họ tên người nhận tiền:

Chức vụ:

Tiền mặt đưa lên tàu bay (06)			(07) Xác nhận của hải quan (ký, đóng dấu số hiệu công chức)	Tiền mặt mang xuống tàu bay (08)			(09) Xác nhận của hải quan (ký, đóng dấu số hiệu công chức)	Tổng tiền thẻ thu được (10)
STT	Loại tiền	Số lượng		STT	Loại tiền	Số lượng		

(11) ĐẠI DIỆN CỦA
DOANH NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ và tên)

(12) TIẾP VIÊN
(ký, ghi rõ họ và tên)

(13) ĐẠI DIỆN CỦA
DOANH NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ và tên)

(14) TIẾP VIÊN
(ký, ghi rõ họ và tên)

* Ghi chú: Tại cột (06) và (08) ghi rõ loại tiền mang vào/ra khu cách ly như: VND, USD, EURO,...